

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 178/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19- 8 – 2019

(V/v không công nhận vợ chồng.)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng;

Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 572/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 572/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thùy N, sinh năm 1989 (có mặt). Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 (vắng mặt). Địa chỉ: Số 202, đường L, khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 01/8/2019 cũng như được bổ sung tại phiên tòa, chị Hồ Thùy N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K sống chung vào năm 2008, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu chấm dứt mối quan hệ vợ chồng với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 01/11/2008 và Nguyễn Như Q, sinh năm 13/9/2010. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con 1.500.000/tháng/01 người con cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về Tài sản chung: Chị N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh K không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 01/8/2019, anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh và chị Hồ Thùy N sống chung vào năm 2008, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị N yêu cầu chấm dứt mối quan hệ vợ chồng, anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 01/11/2008 và Nguyễn Như Q, sinh năm 13/9/2010. Khi ly hôn, anh K thống nhất tiếp tục giao hai người con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con 1.500.000/tháng/01 người con cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Về Tài sản chung: Anh Kt xác định không có.

Về Nợ chung: Anh, chị không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Anh K yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Hồ Thùy N và anh Nguyễn Văn K chung sống như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không đăng kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Chị N yêu cầu ly hôn với anh K nên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Anh Nguyễn Văn K đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị N, anh K chung sống từ năm 2008, tổ chức gả cưới theo phong tục, không đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh K, căn cứ vào Điều 9 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình thì mối quan hệ của chị N và anh K không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 01/11/2008 và Nguyễn Như Q, sinh năm 13/9/2010. Khi ly hôn, chị N và anh K đã thống nhất tiếp tục giao hai người con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của hai người con chung nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình chị N phải nộp. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh K phải chịu. Các đương sự đã thỏa thuận được mức cấp dưỡng tại biên bản hòa giải nên anh K phải nộp 150.000đ là đúng quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 28, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của chị Hồ Thùy N và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao hai người con Nguyễn Trọng T, sinh ngày 01/11/2008 và Nguyễn Như Q, sinh năm 13/9/2010 cho chị Hồ Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000/tháng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng mỗi tháng*), kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Hồ Thùy N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Nguyễn Văn K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trợ cấp nếu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung và về nợ chung: Chị Hồ Thùy N và anh Nguyễn Văn K thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Hồ Thùy N phải nộp. Ngày 02/7/2019, chị Hồ Thùy N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai số 0000375 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) anh Nguyễn Văn K phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hồ Thùy N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu